TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2022/DS-ST
Ngày 28 - 02 - 2022
V/v "Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiến
2. Bà Lê Thị Xuân Đào

***Thư ký phiên tòa*:** Nguyễn Thị Kim Thoa-Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2021/TL-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 về *"Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất "* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2022/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa:

1.Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Kh, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã Bình Hòa Hưng, huyện Đức Huệ, Long An.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn R, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3.Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1964 (có mặt)

3.2. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thuận Hòa 2, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3.3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Xuân Khánh 2, xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3.4. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Hòa. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ô7, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
Người đại diện theo pháp luật ông Trương Minh H, giám đốc.

3.5. Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa do ông Lê Trường Ch, Chủ tịch.

Địa chỉ: Ô7, Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ch là bà Nguyễn Thị Bé B, chuyên viên Phòng tài nguyên môi trường huyện Đức Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2021, đơn sửa đổi bổ sung ngày 16/6/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Bùi Thị Kh trình bày:

Cha bà là ông Bùi Văn X chết năm 1971 và mẹ bà Nguyễn Thị Ng, chết năm 2001. Cha mẹ bà có 3 người con là tên Bùi Thị Kh, Bùi Văn Đ và Bùi Văn R. Sau khi cha bà chết, mẹ bà có chồng khác sinh thêm 02 người em là Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn Nh.

Khi còn sống cha mẹ bà có tạo lập được 2ha đất, đã phân chia xong cho 03 anh em ruột của bà. Phần của bà thuộc thửa 46, 63 tờ bản đồ số 10 tại xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An khoảng 40 cao. Bà đã canh tác từ năm 1989 đến nay, đến thời điểm đăng ký đất do bà có chồng xa nên mẹ bà đăng ký đất và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bìa đỏ vào ngày 01/7/1997. Nay bà khởi kiện đề nghị Tòa án công nhận cho bà được nhận thừa kế quyền sử dụng đất diện tích khoảng 3.000m^2 thuộc một phần thửa 63, 46 tờ bản đồ số 10 tại xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và bà được liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhận tiền bồi thường số tiền 1.331.282.165 đồng.

Bị đơn ông Bùi Văn R trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Kh về quan hệ huyết thống, về nguồn gốc đất mà mẹ ông là bà Nguyễn Thị Ng được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/7/1997 tại các thửa 63, 46 tờ bản đồ số 10 xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Lúc mẹ ông còn sống có chia cho 03 anh em ruột của ông mỗi người 50 cao xong phần ai nấy sử dụng, phần của bà Kh do mẹ ông đứng tên. Hai người con riêng của mẹ ông tên H và Nh được mẹ ông mua cho 15m x 30m đất mặt tiền tại xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ba anh chị em ruột của ông không có hưởng phần đất của mẹ ông mua. Phần của bà Kh được 40 cao thuộc một phần thửa 63, 46 tờ bản đồ số 10 tại xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. TRg đó có phần thổ mộ của 2 người anh của ông. Khi còn sống, mẹ ông có giao cho ông khoảng 500m^2 có mồ mã thuộc phần thửa 46 để ông

giữ gìn. Nay đất vào quy hoạch, ông đề nghị lấy phần tiền mà mẹ ông chia cho ông để làm mồ mã. Phần còn lại ông đồng ý giao cho bà Kh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn Đ trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Kh, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Kh, ông không tranh chấp gì phần đất thuộc thửa 63, 46 tờ bản đồ số 10 xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An với bà Kh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nh, bà H trình bày: Ông bà xác nhận ông bà là con của bà Nguyễn Thị Ng (chết năm 2001) và ông Nguyễn Văn Thụi (chết năm 1978). Nguồn gốc tại các thửa đất 63, 46 tờ bản đồ số 10 xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là của ông bà nội bà Bùi Thị Kh. Khi mẹ ông bà còn sống có chia cho các con dòng trước ông là ông R, ông Đ mỗi người 50 cao xong, phần ai nấy sử dụng. Mẹ ông bà vẫn đứng tên khoảng 40 cao thuộc thửa 46, 63 tờ bản đồ số 10 tại xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tRg đó có phần thổ mộ của hai anh em con người chồng trước của mẹ ông bà. Khi mẹ ông bà còn sống, có cắt một phần đất làm thổ mộ giao cho ông R quản lý. Phần còn lại giao cho bà Kh canh tác từ năm 1989, 1990 đến nay. Khi mẹ ông bà chết, bà Kh chưa đăng ký đất. Các ông bà xác định không có tranh chấp gì tRg vụ án này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa trình bày: Ngày 01/7/1997, Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Ng với tổng diện tích 4.339m^2 tại hai thửa đất 46, 63 tờ bản đồ số 10 xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An là căn cứ vào hồ sơ xét duyệt của Hội đồng đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mẫu Trung Ương của xã Hòa Khánh nam và danh sách xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mẫu Trung Ương đợt 3 xã Hòa Khánh Nam trong đó có bà Nguyễn Thị Ng (số thứ tự 203). Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ng là đúng quy định pháp luật. Đại diện Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Hòa trình bày: Quyền sử dụng đất thửa 46, 63 tờ bản đồ số 10 xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Ng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị ảnh hưởng hành lang đường điện thuộc Trạm biến áp 500KV Đức Hòa và các đường dây đấu nối (hạng mục: đường dây đấu nối 220KV số 1) do Ban quản lý các công trình điện miền Nam làm chủ đầu tư trên địa bàn xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tại quyết định số 7387/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 của UBND huyện Đức Hòa có bồi thường hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền do ảnh hưởng đường dây

điện là 1.331.282.165 đồng. Hiện các con bà Ng có tranh chấp thừa kế thửa đất bà Ng đứng tên thửa 46, 63 tờ bản đồ số 10 xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên số tiền hiện đang giữ tại tài khoản của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm Phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã tiến hành làm việc đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

1/ Xét yêu cầu của bà Bùi Thị Kh xin nhận thừa kế toàn bộ diện tích đất qua đo đạc thực tế 3.175m^2 đất tại thửa 46, 63 tờ bản đồ số 10 Xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Đối với ông Bùi Văn R không đồng ý cho bà Kh nhận toàn bộ vì ông cho rằng khi bà Ng còn số có cắt giao cho ông phần thửa 46 là 431m^2 và thửa 63 diện tích 63,1m^2 để làm thổ mộ. Tại phiên tòa bà Kh và ông R đã thống nhất được bà Kh nhận thừa kế toàn bộ thửa 46, còn ông R nhận thừa kế thửa 63. Bà Kh sẽ giao ông R 400.000.000 đồng. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

2/ Các ông bà như Bùi Văn Đ, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn Nh là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Kh không có tranh chấp gì thửa đất 46, 63 tờ bản tờ bản đồ số 10 xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An với bà Kh và ông R nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kh nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết tRg vụ án là: "*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Đất tranh chấp các thửa 46, 63 tờ bản đồ 10 xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 3.175,4m^2 nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Bùi Thị Kh khởi kiện được xác định là nguyên đơn; ông Bùi Văn R được xác định là bị đơn. Ông Bùi Văn Đ, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thị

Nh, Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Hòa được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện thừa kế: Bà Nguyễn Thị Ng chết năm 2001 nên đối chiếu theo quy định Điều 623 Bộ luật dân sự nên nguyên đơn khởi kiện chia thừa kế được Tòa án thụ lý ngày 07/5/2021 là còn tRg thời hiệu khởi kiện; bà Bùi Thị Kh có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án chỉ xét xử tRg phạm vi đơn khởi kiện do bà Bùi Thị Kh yêu cầu theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Người thừa kế: Bà Nguyễn Thị Ng chết không để lại di chúc, những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất được các bên đương sự thừa nhận Bùi Văn Đ, Bùi Thị Kh, Bùi Văn R, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn Nh là phù hợp Điều 651 Bộ luật dân sự.

[1.4] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: bà Bùi Thị Kh yêu cầu xin nhận thừa kế quyền sử dụng đất thửa 46, 63 tờ bản đồ 10 xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 3.175,4m^2 với Bùi Văn R. Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Nguyễn Thị Ng đứng tên; giấy chứng tử của Nguyễn Thị Ng.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật dân sự 2015, Luật Đất đai năm 2013 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử tRg phạm vi đương sự có yêu cầu.

[1.5]. Về việc yêu cầu xét xử vắng mặt: bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn Nh, Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Hòa có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà.

[2].Về nội dung:

[2.1]. Bà Bùi Thị Kh yêu cầu xin nhận thừa kế toàn bộ diện tích đất qua đo đạc thực tế 3.175m^2 đất tại thửa 46, 63 tờ bản đồ số 10 Xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Đối với ông Bùi Văn R không đồng ý cho bà Kh nhận thừa kế toàn bộ vì ông cho rằng khi bà Nguyễn Thị Ng (mẹ ông) còn số có cắt giao cho ông phần thửa 46 là 431m^2 và thửa 63 diện tích 63,1m^2 để làm thổ mộ. Tại phiên tòa bà Kh và ông R đã thống nhất được bà Kh nhận thừa kế toàn bộ thửa 46, còn ông R nhận thừa kế toàn bộ thửa 63. Bà Kh tự nguyện giao ông

R 400.000.000 đồng. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[2.2] Các ông bà Bùi Văn Đ, Nguyễn Thị H và Bùi Văn Nh thống nhất không tranh chấp gì thửa 46, 63 tờ bản đồ số 10 Xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An với ông R và bà Kh nên không đề cập xem xét.

[3]Về chi phí giám định, thẩm định, định giá, lập bản vẽ: Tổng chi phí 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng). Bà Kh đã nộp 21.000.000 đồng (Han mươi mốt triệu đồng), ông R có nộp 1.000.000 đồng. TRg vụ án này bà Kh và ông R mỗi người phải chịu ½ chi phí là 11.000.000 đồng. Như vậy ông R phải nộp hoàn trả cho bà Kh là 10.000.000 đồng.

[4]Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, bà Kh và ông R mỗi người phải chịu án phí tương ứng số tài sản được sở hữu.

Vìcác lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản Điều 100, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013; Điều 649, Điều 650, Điều 660, Điều 651, Điều 623, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Bùi Thị Kh về việc "*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*" với ông Bùi Văn R.

1.1. Bà Bùi Thị Kh được nhận thừa kế và liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhận tiền bồi thường, kê khai đăng ký đứng tên quyền sử dụng đất thuộc trọn thửa 46 tờ bản đồ số 10 Xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 3.112,3m^2. Vị trí đất kèm theo Mãnh trích do Công ty TNHH nhà đất Trung Nghĩa lập ngày 18/11/2021 dựa trên Mãnh trích đo do Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt ngày 19/11/2021.

1.2. Bà Bùi Thị Kh giao lại cho Bùi Văn R 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Ông Bùi Văn R được nhận thừa kế và liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký đứng tên quyền sử dụng đất thuộc thửa 63 tờ bản đồ số 10 Xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An diện tích 63,1m^2. Vị trí đất kèm theo Mãnh trích do Công ty TNHH nhà đất Trung Nghĩa lập ngày

18/11/2021 dựa trên Mãnh trích đo do Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Đức Hòa duyệt ngày 19/11/2021.

1.3. Buộc ông Bùi Văn R phải nộp lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 46, 63 tờ bản đồ số 10 Xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Ng đứng tên cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng mới cho ông và bà Kh.

2.Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá: Ông Bùi Văn R phải chịu 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Ông đã nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), còn lại ông phải nộp tiếp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) hoàn trả cho bà Kh. Bà Kh phải chịu 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) đã nộp xong.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành. Riêng số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) bà Kh phải giao lại cho ông R lãi suất chậm thi hành tính từ ngày bà Kh nhận được tiền bồi thường đất mà không giao cho ông R.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Kh phải nộp 80.021.400 đồng (Tám mươi triệu không trăm hai mươi mốt ngàn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) mà bà Kh đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0007543 ngày 05/5/20021 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa. Như vậy bà Kh còn phải nộp tiếp 68.021.400 đồng (Sáu mươi tám triệu không trăm hai mươi mốt ngàn sáu trăm đồng). Ông Bùi Văn R phải nộp 22.271.600 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm bảy mươi mốt ngàn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo tRg hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo tRg hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yếtđể yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Trần Thị Đổi – Nguyễn Thị Rạt	**Nguyễn Thị Mộng Thúy**